

Bản án số: 15/2024/HS - PT
Ngày 21 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Diệu
Bà Từ Thị Hải Dương

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuý – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2024/TLPT – HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Thanh M, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Đinh Chí L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS - ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Đinh Thanh M, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1965 tại: Huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: Bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh L (chết) và bà Cao Thị Ph (chết); có vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ 22/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hoá cho đến nay, có mặt theo lệnh trích xuất của Toà án.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thanh M: Bà Phạm Thị Quỳnh Tr – Luật sư, Công ty Luật Vintex, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 1107 chung cư Winhouse, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: + Ông Đinh Chí L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Bà Đinh Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Chí L:

Ông Đinh Trọng L – Luật sư, Văn phòng luật sư Đinh Trọng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: Số A, đường Lê Thị V, khu dân cư A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Bản Ô, xã Dân H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

+ Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Trong vụ án này có một số người liên quan khác và người làm chứng nhưng kháng cáo của bị cáo và bị hại không liên quan đến những người này nên không triệu tập đến phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2007, Đinh Thanh M được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 683648 tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 13 xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Do chưa có nhu cầu sử dụng đất nên Đinh Thanh M cho các cháu của mình sử dụng phần lớn dãy đất mặt tiền phía trước để làm quán kinh doanh, diện tích đất còn lại phía sau vườn Đinh Thanh M cho Đinh Chí L là cháu ruột mượn trồng cây ăn quả từ tháng 10 năm 2017. Sau khi được M cho mượn đất, Đinh Chí L đã trồng 46 cây (sau đó bị chết 03 cây) và trồng thêm một số cây chuối đã cho thu hoạch từ năm 2021 và 2022.

Cuối năm 2022, đầu năm 2023 Đinh Thanh M có nhu cầu sử dụng đất nên yêu cầu các cháu mượn đất trả lại mặt bằng, M không trực tiếp yêu cầu L xử lý số cây trên đất mà nhắn tin nhờ chị Đinh Thị Thu H bảo L dọn cây nhưng do H không đọc tin nhắn nên không nói lại sự việc L biết.

Sáng ngày 03/4/2023, Đinh Thanh M và Nguyễn Thị Thu H thuê máy móc của anh Trương Văn Tr đến đào phá các cây bưởi do Đinh Chí L trồng, khi anh Tr móc phá hết 03 cây bưởi thì Đinh Chí L đến ngăn cản, không cho Tr đào phá và dùng điện thoại quay video, nên Trương Văn Tr dừng lại và gọi điện báo cho Đinh Thanh M biết, sau đó M và H xuống gặp Tr, cho Tr xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời nói cho anh Tr biết “Đất, cây trong vườn là của tao” nên yêu cầu anh Tr tiếp tục móc phá. Sau đó anh Tr tiếp tục móc phá thêm 12 cây bưởi thì L ngăn cản và quay video nên anh Tr dừng lại không làm nữa. Sau đó Đinh Chí L điện báo Công an xã giải quyết. Trưa ngày 03/4/2023 các đồng chí Đinh Ph và Cao Ngọc T là Công an xã H xuống hiện trường để xác minh thông tin đã giải thích liên quan đến vụ việc cho cho Đinh Thanh M và

Đinh Chí L.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đinh Thanh M cùng Nguyễn Thị Thu H trực tiếp cưa, chặt phá 24 cây bưởi thì Đinh Chí L phát hiện báo cáo vụ việc đến Công an xã H đề nghị giải quyết.

Nhận được tin báo sáng ngày 04/4/2023 Công an huyện M tiến hành khám nghiệm hiện trường và thụ lý giải quyết vụ việc theo quy định; ngày 15/4/2023 Đinh Thanh M thuê máy móc của anh Đặng Hải Th được anh Th đồng ý nên bảo Đinh Hải S điều khiển máy móc vào hiện trường mức phá 4 cây bưởi, 7 cây chuối và mức toàn bộ các gốc cây trên hiện trường thì Đinh Chí L phát hiện, tiếp tục trình báo nội dung đến Công an xã H và Công an huyện M giải quyết.

Khoảng 12 giờ ngày 15/4/2023 tổ công tác, gồm các đồng chí: Đinh Thị Ch, Nguyễn Xuân Đ, Hà Văn L, Cao Thanh S, Cao Xuân Th và Trương Đình L thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M; đồng chí Đinh Thanh B – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M cùng Công an xã và đại diện UBND xã H đến tại hiện trường làm nhiệm vụ. Trước khi làm việc Công an xã H đã mời Đinh Thanh M lên trụ sở Công an xã để thông báo nội dung buổi làm việc đồng thời gửi giấy mời cho Đinh Thanh M, nhưng M không nhận giấy mời và không đến trụ sở Công an xã và hiện trường vụ án để làm việc. Nguyễn Thị Thu H có những lời nói can thiệp không cho tổ công tác vào hiện trường thực hiện nhiệm vụ. Lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày tổ công tác vào hiện trường làm nhiệm vụ thì M và H cũng đi vào hiện trường. Khi lực lượng chức năng đang tiến hành làm nhiệm vụ thì M dùng lời nói và tay xua đuổi, ngăn cản lực lượng làm nhiệm vụ và yêu cầu ra khỏi hiện trường. Hành vi của M và H làm cho tổ công tác thực hiện nhiệm vụ bị gián đoạn, thời gian khám nghiệm bị kéo dài, đồng chí Nguyễn Xuân Đ – Điều tra viên bị xô, đẩy mất Số hiệu Công an nhân dân.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh M phạm hai tội “Hủy hoại tài sản” và “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 330; các điểm e, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Thanh M 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm.

Ngày 09/01/2024, bị cáo Đinh Thanh M kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bị cáo vô tội.

Ngày 15/01/2024, bị hại Đinh Chí L kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi của bà Nguyễn Thị Thu H về tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ”.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thanh M xin rút nội dung kháng cáo kêu oan, bị cáo xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình; bị hại Đinh Chí L giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra việc vi phạm pháp luật hình sự của bà Nguyễn Thị Thu H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 330; các điểm s, b khoản 1 Điều 51; các điểm e, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đinh Chí L; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thanh M, xử phạt bị cáo Đinh Thanh M 06 (sáu) tháng tù về tội “ Hủy hoại tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/8/2023; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 04 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 04/2024/HS – ST. Ngày 09 tháng 01 năm 2024, bị cáo Đinh Thanh M làm đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội; ngày 15/01/2024 bị hại Đinh Chí L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bà Nguyễn Thị Thu H. Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong hạn luật định, đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 `nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Thanh M tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; việc bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo kêu oan, bị cáo không phạm tội là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc xin rút nội dung kháng cáo này; đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy

không làm xấu đi tình trạng kháng cáo ban đầu của bị cáo, căn cứ khoản 1 Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo để xét xử phúc thẩm.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đinh Thanh M thừa nhận: Năm 2007, bị cáo được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 683648 tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 13 xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; do chưa có nhu cầu sử dụng đất nên bị cáo cho các cháu của mình sử dụng phần lớn dãy đất giáp đường giao thông để làm quán kinh doanh, diện tích đất còn lại phía sau vườn bị cáo cho Đinh Chí L là cháu ruột mượn trồng cây ăn quả từ khoảng năm 2017. Đầu năm 2023 bị cáo có nhu cầu sử dụng đất nên yêu cầu các cháu đã mượn đất trả lại mặt bằng, riêng Đinh Chí L không thu hoạch cây nên bị cáo thuê máy múc về san mặt bằng và chính bị cáo đã chặt bỏ một cây của Đinh Chí L đã trồng trên đất của bị cáo.

[4] Do chưa nhận thức được hành vi sai trái của mình nên sau khi các cơ quan chức năng đến làm việc tại hiện trường bị cáo đã có hành vi ngăn cản làm ảnh hưởng đến việc thi hành nhiệm vụ của các cơ quan chức năng.

[5] Lời khai nhận của bị cáo Đinh Thanh M tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, bị hại, tài liệu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, việc Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đinh Thanh M phạm hai tội “Huỷ hoại tài sản” và “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 178 và khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Xét xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 330; các điểm e, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo không nặng. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm e (Cố tình thực hiện hành vi tội phạm đến cùng) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không cần thiết, bởi lẽ trong vụ án này Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên; để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo không cần thiết phải cùng một lúc áp dụng hai tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo.

[7] Tại phiên toà phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình 02 biên lai thu tiền bồi thường của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, với số tiền đã nộp 15.000.000 đồng, bị cáo thừa nhận đã tác động với gia đình nộp thay bị cáo để bồi thường cho bị hại; mặt khác tại phiên toà phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015,

nhưng chưa áp dụng tại cấp sơ thẩm, do đó cần chấp đề xuất của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo và kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Đối với kháng cáo của bị hại Đinh Chí L về việc huỷ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bà Nguyễn Thị Thu H thấy: Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã làm rõ bà H có tham gia vào việc chặt phá cây của bị hại và ngăn cản cơ quan có thẩm quyền làm việc; tuy nhiên bà H không biết rõ (bị cáo nói với bà H là cây của bị cáo trồng) các cây trồng trên đất là của bị hại trồng; quá trình điều tra bị hại khiếu nại đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện M giải quyết, không chấp nhận khiếu nại của bị cáo; hơn nữa hành vi của bà H chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an huyện M đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ – XPHC – CAH ngày 20 tháng 12 năm 2023 về hành vi sai phạm của bà Nguyễn Thị Thu H; do đó nội dung kháng cáo này của bị hại không được chấp nhận.

[9] Bị cáo Đinh Thanh Minh đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hoá nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại 28.879.300 đồng nhưng bị cáo, bị hại, người liên quan không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét lại mức bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình hai biên lai nộp 15.000.000 đồng (Biên lai số 0000519 và 0000520 ngày 20/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá) để bồi thường thiệt hại, nên cần khấu trừ số tiền này cho bị cáo.

[11] Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[12] Bị cáo Đinh Thanh M kháng cáo được Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng nên sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo; theo đó bị cáo phải chịu 693.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 333, khoản 1 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 330; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đinh Chí L về việc yêu cầu huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS – ST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thanh M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS – ST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, để sửa hình phạt của bản án sơ thẩm.

3. Xử phạt bị cáo Đinh Thanh M 06 (sáu) tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; buộc bị cáo Đinh Thanh M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023.

4. Quyết định tạm giam bị cáo Đinh Thanh Minh 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/3/2024 để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

5. Buộc bị cáo Đinh Thanh M phải bồi thường cho bị hại Đinh Chí L 28.879.300 đồng, đã bồi thường 15.000.000 đồng (tại hai Biên lai số 0000519 và 0000520 ngày 20/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá), bị cáo Đinh Thanh M còn phải bồi thường cho bị hại Đinh Chí L 13.879.300 đồng (Mười ba triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, ba trăm đồng).

6. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bị cáo Đinh Thanh M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 693.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/3/2024

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND huyện Minh Hoá;
- CCTHADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa